

NGHI THỨC TƯỚNG NIỆM ĐỨC PHẬT

(ĐẢN SANH, XUẤT GIA, THÀNH ĐẠO, NHẬP NIẾT BÀN)



THÍCH NHẬT TỪ

soạn dịch



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NGHI THỨC
TƯỜNG NIỆM ĐỨC PHẬT
(ĐẢN SINH, XUẤT GIA, THÀNH ĐẠO, NHẬP NIẾT-BÀN)

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

Chủ nhiệm:

TT. Thích Nhật Từ

(ĐT: 0908.153.160; email: thichnhattu@gmail.com)

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay do Thầy Thích Nhật Từ chủ biên bao gồm các Nghi thức tụng niệm thuần Việt và trên 200 đầu sách nghiên cứu và ứng dụng về Phật học, thuộc loại sách gối đầu giường cần thiết cho mọi đối tượng độc giả.

Tủ sách Đạo Phật Ngày Nay đã xuất bản trên 100 CD về Đại tạng kinh Việt Nam và nhiều tác phẩm Phật học dưới dạng MP3. Đây là ấn bản đầu tiên trên thế giới về thể tài này. Tủ sách đã xuất bản hàng trăm sách nói Phật giáo, CD và VCD tân nhạc, cải lương và tiếng thơ Phật giáo. Ngoài ra còn có hàng ngàn VCD pháp thoại của Thầy Thích Nhật Từ và các vị pháp sư khác về nhiều chủ đề từ gia đình, xã hội đến đạo đức và tâm linh.

Quý tác giả, dịch giả muốn xuất bản sách nghiên cứu và ứng dụng Phật học, quý Phật tử muốn ấn tống kinh sách Phật giáo, các đại lý cần nhận sách phát hành, xin vui lòng liên hệ:

© **NHÀ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY**

Chùa Giác Ngộ, 92 Nguyễn Chí Thanh, P.3, Q.10, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 3839-4121; 3830-0805

www.daophatngaynay.com | www.chuagiaco.com

TỦ SÁCH ĐẠO PHẬT NGÀY NAY

THÍCH NHẬT TỪ

biên soạn

NGHI THỨC
TƯỜNG NIỆM ĐỨC PHẬT
(ĐẢN SINH, XUẤT GIA, THÀNH ĐẠO, NHẬP NIẾT-BÀN)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NGHI THỨC TƯỚNG NIỆM ĐỨC PHẬT

Thích Nhật Từ biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi – Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: (024)37822845 - Fax: (024)37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

TS. Bùi Thanh Hà

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Trình bày: Ngọc Ánh

Bìa: Ngọc Ánh

Phụ trách ấn tống: Giác Thanh Nhã

Đơn vị liên kết:

Quý Đạo Phật Ngày Nay

92 Nguyễn Chí Thanh, phường 3, quận 10, Tp.HCM.

Số lượng in: 3.000 bản, khổ: 14x20 cm. In tại: Xí nghiệp In Fahasa, 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Số ĐKXB: 1476 - 2019/CXBIPH/01 - 59/TG. Mã ISBN: 978-604-61-6289-6. QĐXB: 168/QĐ-NXBTG ngày 17 tháng 5 năm 2019. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2019.

MỤC LỤC

Lời nói đầu..... vii

PHẦN 1: NGHI THỨC TƯỜNG NIỆM ĐỨC PHẬT

1. Nguyện hương.....	3
2. Tán Phật và đánh lễ Tam bảo.....	5
3. Tán dương giáo pháp.....	6
4. Kinh tiểu sử đức Phật.....	7
5. Thi kệ cuộc đời đức Phật.....	29
6. Kinh tinh hoa trí tuệ.....	56
7. Xướng lễ đức Phật.....	58
8A. Sám Phật đàn.....	61
8B. Sám quy nguyện.....	65
9. Hồi hướng công đức.....	68
10. Lời nguyện cuối.....	69
11. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	71

PHẦN 2: NGHI THỨC PHẬT ĐÀN

1. Nguyện hương.....	75
2. Đánh lễ Tam bảo.....	76
3. Tán hương.....	77
4. Tán dương giáo pháp.....	77
5. Sám khánh đàn.....	78
6. Kệ tẩm Phật.....	81
7. Hồi hướng công đức.....	82
8. Lời nguyện cuối.....	83
9. Đánh lễ Ba ngôi báu.....	84



LỜI NÓI ĐẦU

1. VÀI NÉT VỀ ĐỨC PHẬT

Từ “*Phật*” trong âm Hán Việt là từ viết tắt từ chữ Phật-đà, được phiên âm từ chữ “*Buddha*” của tiếng Pali và Sanskrit, vốn là danh từ chung chỉ cho bậc đã giác ngộ hoàn toàn, mà người Việt Nam từ xa xưa đã đọc chuẩn là “*Bụt*”.

Quê hương của Ngài là tiểu bang Thích-ca (*Sakya*), 1/16 nước liên bang Ấn Độ thời cổ đại. Kinh đô của đất nước này là vương thành Ca-tỳ-la-vệ (*Kapilavatthu*), nằm dọc theo bờ sông Rohini, chạy dài theo chân Hy-mã-lạp-sơn, nay thuộc về vùng Terai của nước Nepal.

Đức Phật, người đã khai mở và giới thiệu con đường tuệ giác vốn là thái tử Cô-đàm (*Gotama*) Tất-đạt-đa (*Siddhattha*), con của vua Tịnh Phạn (*Suddhodana*) và hoàng hậu Ma Gia (*Mâyâ*), sanh vào ngày trăng tròn tháng Vesak, nhằm ngày rằm tháng 4, năm 624 TTL. Vua và hoàng hậu đều là những người nhân đức, trị vì muôn dân bằng con đường đạo đức.

Như nhiệm vụ chu toàn trong việc hiến tặng cho đời một con người siêu phàm, Mẹ của Ngài đã qua đời bảy ngày sau khi

hạ sinh ra Ngài. Em của hoàng hậu là bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề (*mahâpajâpati*) đã thay người quá cố nuôi dưỡng thái tử với tư cách kế mẫu. Khi còn trẻ, Ngài là một thái tử tuấn tú và thông minh xuất chúng. Văn chương và võ nghệ đều tinh thông hơn người.

Tin mừng thái tử ra đời, vua Tịnh Phạn đã có người xứng đáng kể nghiệp chẳng mấy chốc vang khắp xứ. Nổi tiếng nhất trong số các đạo sĩ tiên tri và giỏi về nhân tướng học là đạo sĩ A-tư-đà (*Asita*) đã tìm đến hoàng cung, xem tướng thái tử. Nhìn thấy những tướng đặc biệt nơi thái tử, đạo sĩ mừng rỡ, rồi lại buồn khóc. Được hỏi duyên cớ, vị đạo sĩ thưa: “*Thái tử là bậc xuất chúng. Nếu chịu nổi nghiệp cha sẽ trở thành bậc đại minh vương (cakkavattin), thống nhiếp thiên hạ bằng đạo đức. Nếu chọn con đường tâm linh sẽ trở thành bậc thầy vĩ đại nhất trong loài người. Tôi mừng vì có một bậc siêu phàm ra đời. Tôi buồn vì tuổi già tôi không thể sống tới ngày đó để học được đạo lý cao siêu*”.

Đức Phật đã được tôn xưng là “*Bậc thánh minh triết (muni = mâu-ni) của dân tộc Thích-ca (sakya)*”. Danh hiệu “Thích-ca-mâu-ni” bắt đầu xuất hiện từ đó. Đối với các vị Sa-môn vô thần và Bà-la-môn hữu thần, hai hình thái tôn giáo đối lập về ý thức hệ tu tập, đức Phật được biết đến qua danh hiệu “Sa-môn Cồ-đàm”. Đối với những người đi theo dấu chân tinh thức của Ngài, đức Phật được biết đến qua danh hiệu “Thế Tôn” bậc được cả thế giới tôn kính, bậc khả kính trong đời. Trong thực tế, Ngài được gọi nôm-na là đức Phật Thích-ca hay đức Phật Tổ.

Sau khi trở thành bậc tuệ giác, đức Phật Gotama thuyết

pháp lần đầu tiên cho năm anh em đồng tu của Ngài tại vườn Nai, Sarnath. Từ ngày ấy, theo Nam tông, đức Phật giáo hóa suốt 45 năm, theo Bắc tông 49 năm, không mệt mỏi. Đối tượng thính chúng của Ngài rất đa dạng, bao gồm mọi tầng lớp xã hội, nam nữ, già trẻ, mọi sắc tộc màu da, từ người cao sang đến kẻ hạ tiện, từ thương gia đến hành khất, từ người thánh thiện đến kẻ cướp đường, hoàn toàn không hề có tâm phân biệt đối xử. Nhờ đó, an lạc và hạnh phúc đã có mặt ở mọi nơi. Năm 80 tuổi đức Phật qua đời ở Kusinàra (Câu-thi-na), nay thuộc bang Uttar (*Pradesh*), để tiếp tục hành trình hóa độ ở các hành tinh khác.

2. VÀI NÉT VỀ NGHI THỨC

Phần “*Thi kệ cuộc đời đức Phật*” trong Nghi thức này được biên soạn hoàn tất năm 1994, được thọ trì tại chùa Giác Ngộ từ đạo đó. “*Kinh Tiểu sử đức Phật*” được tôi trích dịch vào năm 2015. Đến năm 2018, tôi gộp thành “*Nghi thức tưởng niệm đức Phật*” để thuận lợi cho việc đọc tụng trong các dịp kỷ niệm đức Phật đản sinh, xuất gia, thành đạo và nhập niết-bàn.

Theo Nam tông, đức Phật sinh vào ngày trăng tròn Vesak nhằm ngày rằm tháng 4. Ngày này được gọi là ngày tam hợp, vì tưởng niệm ngày Phật đản sinh, thành đạo và vô dư niết-bàn cùng một ngày cho thuận tiện. Theo Bắc tông, đức Phật đản sinh vào ngày mùng 8 tháng 4, thành đạo ngày mùng 8 tháng 12 và nhập niết-bàn ngày 15 tháng 2.

Nghi thức gồm có ba phần. Phần nghi thức dẫn nhập mang tính hành trì tôn giáo, thể hiện lòng tôn kính Phật, Pháp và Tăng. Phần sám nguyện và hồi hướng nhằm khuyến tu. Theo sau là xướng lễ cuộc đời của đức Phật.

Phần chánh kinh gồm có “*Kinh tiểu sử đức Phật*” do tôi tuyển dịch và “*Thi kệ cuộc đời đức Phật*” do tôi nhuận thơ và hiệu đính. Thi kệ này vốn là bài đọc đầu tiên trong quyển *Kinh tụng hằng ngày* do tôi biên tập và xuất bản năm 1994, theo sau đó là 48 bài kinh căn bản của hai truyền thống Nam tông và Bắc tông. Thi kệ gồm hơn 900 câu, tôi đã tính lược một phần nữa, nhuận thơ và hiệu đính các sự kiện lịch sử, có đối chiếu với các tài liệu về cuộc đời đức Phật trong kinh điển Nam tông và Bắc tông. Mục đích giúp cho người đọc tụng hiểu được cuộc đời của Phật và những đóng góp của Ngài cho nhân loại.

Cả “*Kinh tiểu sử đức Phật*” và “*Thi kệ cuộc đời đức Phật*” đều có ba phần chính. Phần thứ nhất mô tả sự dẫn sinh, dòng họ gia thế của đức Phật, trình bày tài đức siêu tuyệt của Ngài, đời sống vương giả, vợ đẹp, con xinh không thể kềm chân Ngài trước lý tưởng xuất gia, cầu quả vị giác ngộ giải thoát.

Phần thứ hai trình bày ý chí xuất trần của Phật, trải qua sáu năm khổ hạnh rừng sâu, tu tập tất cả các pháp môn nổi tiếng lúc bấy giờ. Ngài đã chóng chứng ngộ các pháp tu đó nhưng rồi Ngài nhận ra rằng các pháp này chưa đưa đến giải thoát thật sự. Cuối cùng Ngài từ bỏ khổ hạnh, chuyên tâm thiền định, tu tập Trung đạo tức bát chính đạo mà thành Phật.

Phần thứ ba nói về sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của Phật trong suốt 45 năm, bao gồm sự hóa độ theo căn cơ thứ lớp, vận dụng nhiều phương tiện, độ tất cả những người hữu duyên với tinh thần bình đẳng. Bài thi kệ kết thúc bằng cách nhắc lại những lời giáo huấn sau cùng của Phật trước khi Ngài Niết-bàn vô dư.

Để đánh dấu sự đóng góp vĩ đại của đức Phật cho hạnh

phúc của con người, Kinh điển mô tả bằng các ảnh dụ: “*Như lật ngửa lên những gì bị úp xuống, như dựng đứng lại những gì bị ngã xuống, như đem ánh sáng vào trong bóng tối để người có mắt có thể nhìn thấy*”. Tại Việt Nam, tuần lễ Phật đản được tổ chức từ ngày đản sinh theo Bắc tông và kết thúc vào ngày đản sinh theo Nam tông, từ mùng 8 tháng 4 đến rằm tháng 4. Đây là sự tôn vinh chỉ có trong các chùa theo Bắc tông Việt Nam.

Mục đích của “*Nghi thức tưởng niệm đức Phật*” này là giúp người đọc tụng ôn lại cuộc đời và sự nghiệp hoằng pháp độ sanh của Phật. Nhờ vậy, người đọc tụng phát lòng tôn kính đối với Phật và giáo pháp minh triết của Ngài.

Bao nhiêu công đức có được từ việc xuất bản Nghi thức này xin hồi hướng đến tất cả mọi người và muôn loài.

Chùa Giác Ngộ,
Ngày 22-5-18 (mùng 8-4 Mậu Tuất)
Kính cẩn
Thích Nhật Từ

PHẦN 1
NGHI THỨC
TƯỢNG NIỆM ĐỨC PHẬT

1. NGUYỆT HƯƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, dâng ba nén hương lên ngang trán và xướng bài Nguyệt Hương. Đại chúng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyệt)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O
 Dung nhan Thế Tôn như vầng nhật nguyệt
 Lại như mặt trời phóng quang minh
 Hào quang trí tuệ chiếu muôn nơi
 Hỷ xả từ bi truyền khắp chốn.
 Thế Tôn đức tướng vô tận
 Tán thán muôn kiếp không cùng.

Chúng con ở đạo tràng (nêu tên chùa), nhân ngày kỷ niệm Phật đản/ Phật xuất gia/ Phật thành đạo/ Phật nhập niết-bàn, dâng hết lòng thành, chiêm ngưỡng bảo tượng đức Phật, lạy mừng kim thân Từ phụ, tán dương công đức bậc thầy ba cõi, xưng tụng hồng danh bậc giác ngộ của muôn loài.

Chúng con nguyện: Chánh pháp được lan truyền khắp chốn; lời Phật dạy được phổ biến muôn nơi. Người người từ bỏ tham

giận, si, mê; tưới tắm từ bi, hạnh phúc. Làm lành lánh dữ, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Thế giới dứt nghiệp binh đao; muôn loài an vui, giải thoát. ○

Kính nguyện: Đời đời thường làm bà con Phật pháp, kiếp kiếp kết duyên thuộc từ bi. Hộ trì Tam Bảo ở mãi thế gian, sống trọn đời trong an vui, tự tại. Từ nay, sạch hết não phiền, thoát vòng mê muội. Nguyện cùng pháp giới chúng sanh đều chứng thành quả Phật. ○

Nam-mô Hương Cúng Đường Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần) ○○○

(Chủ lễ xá 3 xá rồi cắm nhang vào lư hương)



2. TÁN PHẬT VÀ ĐÁNH LỄ TAM BẢO

(Đại chúng đứng chấp tay, cung kính hướng về Phật, xướng lay)

Phật là đấng giác ngộ mình
 Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời
 Từ bi, trí tuệ rạng ngời
 Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
 thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Pháp là phương thuốc diệu thay,
 Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
 Như vầng trăng sáng lung linh,
 Soi đường ra khỏi u minh, mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Tôn Pháp ba đời
 thường trú trong mười phương. (1 lay) O

Tăng là những bậc chân tu,
 Biết đời huyễn mộng, già tử ra đi,
 Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
 Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
 ba đời thường trú trong mười phương.

(1lay) OOO

3. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Nay con gặp được xin trì tụng,
Nguyện hiểu chân kinh nghĩa nhiệm mầu.
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát (3 lần) O



4. KINH TIỂU SỬ ĐỨC PHẬT

BỒ-TÁT GIÁNG THẾ

[Những điều sau đây là lời tự truyện của chính đức Phật về cuộc đời ngài, được ghi lại trong kinh điển Pali. Làm đệ tử Phật cần nên ghi nhớ, tôn thờ chớ quên.

Đức Phật sinh vào ngày Rằm tháng 4, năm 624 trước Tây lịch. Cha đức Phật là đức vua Tịnh Phạn, mẹ đức Phật là hoàng hậu Ma-ya]. O

Lời ngài A-nan: “Kính bạch Thế Tôn, con tận mắt nghe, ghi nhớ rõ ràng, lời của ngài kể”: “Này Ananda, Như Lai xuất hiện trên cõi đời này là điều hy hữu. Đầu tiên Ta ở cõi trời Đâu-suất đến hết thọ mạng, sau đó hạ sinh từ trời Đâu-suất, nhập vào bào thai thánh hậu Ma-ya. Trong giờ phút đó, hào quang chiếu soi, rực rỡ lạ kỳ, sáng hơn nhật nguyệt, thế giới chuyển động chào đón Như Lai”.

“Lúc Ta nhập thai, có bốn thiên tử canh gác bốn phương, không để người nào gây tạo phiền nhiễu. Mẹ mang thai Ta đúng tròn mười tháng. Từ lúc mang thai, mẫu hậu của Ta giới hạnh thanh cao, lòng từ rộng mở, không có dục tâm với bất kỳ ai”.

“Trong lúc mang thai, mẹ Ta hoan hỷ, khoan khoái, an vui, sức khỏe tốt hơn, không chút bệnh tật. Mẹ Ta cảm nhận Ta là thánh nhi, như viên ngọc quý không chút tỳ vết, tuyệt hảo trên đời”. ○

“Khi sinh ra Ta, mẹ Ta sinh đứng. Sinh chưa chạm đất thì có chư thiên nghênh tiếp đón ta, rồi dâng thân Ta lên mẫu hậu ta, với lời tán dương: “Thánh hậu đã sinh một bậc vĩ nhân”.

“Thân thể của Ta lúc vừa sinh ra không bị ô nhiễm bởi nước ối, máu, hoàn toàn trong sạch, như ngọc ma-ni, trong sáng, đẹp màu. Từ trên hư không có hai dòng nước, một nóng, một lạnh phun tắm cho Ta và cho mẫu hậu”.

“Vừa mới sinh ra, Ta đứng vững vàng trên đôi chân mình, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy bước, với lọng trắng che, Ta thốt lên lời: “Ta là tối thượng trên cõi đời này, đây là kiếp sống cuối cùng của ta, Ta không tái sinh vào cõi đời nữa”.

“Tròn bảy ngày sau, mẹ Ta qua đời, liền tái sinh về cõi trời Đâu-suất”.⁽¹⁾ ○

TIÊN TRI ĐOÁN TƯỚNG

“Vào lúc bấy giờ, có vị đạo sĩ tên A-tư-đà, giữa ngay ban ngày, thấy các chư thiên cõi trời Ba Ba hoan hỷ, tán thán, khởi tấu nhạc trời, du dương ca hát với các vũ điệu và báo lời rằng: Tại Lum-bi-ni, làng của Thích-ca, có vị Bồ-tát không ai sánh bằng, vừa được giáng trần, hạnh phúc cho đời. Ngài là tối thượng, là bậc ngưu vương, đứng đầu loài người. Về sau xuất gia, trở thành ẩn sĩ, ngài chuyển Pháp luân, rống tiếng Sư tử, giáo hóa cuộc đời”.

1. Kinh Hy Hữu, Vị Tăng Hữu Pháp, thuộc Kinh Trung Bộ 123..

“Nghe biết sự việc, ngài A-tư-đà liền đến hoàng thành Ca-tỳ-la-vê, mong được yết kiến thái tử sơ sinh. Vừa gặp tôn nhan bả hai tướng hảo, ông thốt lên lời: “Thái tử vô thượng, là người số một trong loài hai chân”. Nói xong ông khóc, buồn số phận mình, nay đã già nua, không còn cơ hội, gặp được thái tử, để chứng kiến cảnh thái tử giác ngộ. Ông khẳng định rằng, đến tuổi trưởng thành, thái tử xuất gia, thành bậc Giác ngộ số một ở đời, chuyển bánh xe pháp, thanh tịnh tối thắng, vì lòng từ bi, thương xót chúng sinh, giúp đời lợi lạc”.⁽²⁾ ○

KHÔNG MÀNG HƯỞNG THỤ

“Này các đệ tử, ở trong hoàng cung, Ta được nuôi dưỡng vô cùng đặc biệt. Phụ vương của Ta cho xây ao hồ, có ao sen xanh, có ao sen đỏ, có ao sen trắng. Những gì Ta cần, đều được phục vụ rất là tận tình và thật chu đáo. Các loại chiên-đàn, hương liệu cao cấp, lụa Kasi quý, Ta đều

2. Kinh Tập, kệ 679-694.

sử dụng. Cả ngày lẫn đêm luôn có lọng che, tránh khỏi nóng, lạnh, bụi bặm và sương”.

“Về các tiện nghi, phụ vương xây dựng ba lâu đài đẹp, một cho mùa đông, một cho mùa hạ, một cho mùa mưa, tiện nghi đầy đủ, sang trọng, quý phái. Trong bốn tháng hè, lúc nào cũng có các nữ nhạc công xoay quanh phục vụ ca, múa, xướng, hát”.

“Dù sống trong cảnh giàu sang, sung sướng bậc nhất trần đời, Ta suy nghĩ rằng: “Phàm phu ít nghe, khi mình bị già, hoặc thấy người già, bực phiền, hổ thẹn, ghê tởm, chán ngán. Ta ý thức được Ta cũng bị già, không vượt khỏi già. Ta cũng bị chết, không vượt khỏi chết. Nhờ suy nghĩ này, kiêu mạn tuổi trẻ, kiêu mạn sự sống đoạn trừ nơi Ta... Thật không xứng đáng cho Ta mê đắm. Quyết tâm từ bỏ, Ta đi xuất gia, tầm cầu giải thoát cho mình và người.”⁽³⁾ ○

3. Kinh Tăng Chi I, 162-163.

TỪ BỎ, XUẤT GIA

“Này các đệ tử, Ta nhận thức rõ đời sống gia đình tụ hội bụi đời, trong khi xuất gia thoáng rộng như trời, nên Ta quyết chí, buông bỏ ngai vàng, vợ đẹp, con thơ, xuất gia cầu đạo, từ bỏ nghiệp phàm với nhiều chương lụy. Ta đến Vương xá, nước Ma-kiệt-đà sống đời khát sĩ. Đức vua Bình-sa nhìn thấy thân Ta đẹp, cao, rạng rỡ, thông dong chánh niệm, liền cho sứ giả dõng bước theo ta, quan sát xong rồi trở về trình báo”.

“Vừa nghe câu chuyện, đức vua Bình-sa vội lên cỗ xe, đến yết kiến ta. Ta cho Vua biết nguyên nhân đi tu của Ta là do Ta không tha thiết hưởng thụ dục lạc; Ta thấy rất rõ dục là nguy hiểm, nên đã tinh tấn, từ bỏ tất cả, chuyển hóa thân tâm để được an vui”.⁽⁴⁾ O

TÂM SƯ HỌC ĐẠO

“Này các đệ tử, ở tuổi thanh xuân, sức lực

4. Kinh Tập, kệ 405-424.

dồi dào, thân thể tráng kiện, mặc dù cha mẹ không hề bằng lòng, tiếc thương, than khóc, Ta đã quyết tâm, từ bỏ gia đình, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia tầm đạo. Ta như một người đi tìm chí thiện, con đường an tịnh, giải phóng khổ đau”.

“Này các đệ tử, lúc mới đi tu, Ta đi đến chỗ ngài A-là-ra Kà-la-ma ở, Ta thưa thỉnh rằng: “Ngài A-là-ra, ngài tu pháp gì, ngài chứng đắc gì, ngài dạy những gì?” Ngài A-là-ra đã trả lời rằng: “Ta chứng đắc thiên vô sở hữu xứ”. Ta nêu quyết tâm: “Ngài A-là-ra có được lòng tin, tinh tấn, chánh niệm, thiền định, trí tuệ thì Ta cũng vậy không nên thua kém. Ta đã quyết tâm, tu tập tinh tấn, đạt được các pháp mà A-là-ra đã chứng đạt được”. Chẳng bao lâu sau, Ta đã chứng bằng ngài A-là-ra. Sau khi kiểm chứng, Ta nhận ra rằng: “Vô sở hữu xứ không có khả năng đưa đến an tịnh, thượng trí, giác ngộ, niết-bàn, giải thoát.” Ta đã mạnh dạn từ bỏ pháp này, tiếp tục lên đường tìm kiếm tâm linh”.

○

“Tạ từ vị thầy, Ta đã ra đi, tiếp tục tìm kiếm con đường tối thượng, an lạc tuyệt đối. Ta đã đến gặp ngài Ud-da-ka Ra-ma-put-ta, cầu học chân lý, gọi là “phi tướng, phi phi tướng xứ”. Ta học mau chóng, thông hiểu tất cả những gì được dạy. Chẳng bao lâu sau, Ta đã tự chứng pháp ấy như thầy. Ngài Ud-da-ka đã xác nhận rằng điều Ta chứng được đã bằng với ngài. Ngài xác nhận rằng: “Pháp mà tôi biết, hiền giả đã biết; pháp mà tôi chứng, hiền giả đã chứng. Tôi chứng đạt gì, hiền giả cũng đạt. Hãy đến nơi đây, hai Ta hãy cùng chăm sóc hội chúng”.

“Là thầy dạy Ta nhưng cả hai vị, ngài A-là-ra và Ud-da-ka, đều xem Ta là “hiền giả ngang bằng”. Rồi Ta suy nghĩ: “Pháp Ta đã chứng, bằng hai thầy mình, không có khả năng đưa đến an tịnh, thượng trí, giác ngộ, niết-bàn, giải thoát”. Ta đã mạnh dạn từ bỏ pháp này, tiếp tục lên đường tìm kiếm tâm linh”.⁽⁵⁾ O

5. Kinh Thánh Cầu thuộc Kinh Trung Bộ, I, 163-8.

“Này các đệ tử, chưa được giác ngộ, Ta đang đối diện sinh, già và chết. Thấy rõ sự nguy của những điều trên, Ta quyết tìm cầu cái không bị sanh, không già, bệnh, chết, an ổn tuyệt đối, thoát các khổ ách, đó là niết-bàn. Biết rõ uest nhiệm dẫn đến sinh già, Ta không uest nhiệm, không tạo phiền não, đạt được niết-bàn, hạnh phúc tối thượng, không gì sánh bằng”.⁽⁶⁾ O

SÁU NĂM KHỔ HẠNH

“Sau khi từ giã hai vị đạo sư đạo Bà-la-môn, Ta tu khổ hạnh trong suốt sáu năm, không ai sánh bằng. Vì ăn quá ít, tay chân của Ta gầy như cọng cỏ, cây leo khô héo. Bàn chân của Ta như móng lạc đà. Xương sống phô bày như một chuỗi banh. Xương sườn gầy mòn như rui nhà nát. Con mắt của Ta không còn long lanh, nằm sâu hun hút. Da đầu nhăn nheo, như trái bí đắng ngả màu xám trắng, bị cơn gió nóng làm cho nhăn nheo. Da bụng

6. *Kinh Thánh Cầu*, thuộc *Kinh Trung Bộ I*, 163.

của Ta bám sát xương sống, đen đũi xấu xí. Khi đi vệ sinh, Ta đã té gục, úp mặt xuống đất. Lông tóc hư mục, rời khỏi thân ta. Ta tự xoa bóp cơ thể của Ta, toàn thân, tay, chân thật là đau nhức. Từ nhận thức này, Ta quyết từ bỏ pháp tu khổ hạnh của Bà-la-môn. Ta rời núi Khổ, đi thẳng về hướng Bồ-đề Đạo tràng, chuyên tâm thiền định, suốt bốn chín ngày”⁽⁷⁾ ○

“Này các đệ tử, rồi Ta suy nghĩ: Ta đang ngồi dưới bóng mát Bồ-đề, chuyển hóa ái dục, ly bất thiện pháp, thanh tịnh tâm ý, chứng thiền thứ nhất, trạng thái hỷ lạc do lìa ái dục, còn tâm, còn tứ; chứng thiền thứ hai, trạng thái hỷ lạc do nội định sinh, không tâm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm; chứng thiền thứ ba trụ xả, lìa các hỷ lạc, chính niệm, tỉnh giác, cảm nhận hạnh phúc do biết buông xả; chứng thiền thứ tư buông bỏ tất cả ý niệm, không còn khổ vui, thanh tịnh tuyệt đối. Ta

7. Kinh Sư Tử Hống thuộc Kinh Trung Bộ I, 80.

nhận ra rằng đây là con đường đưa đến an lạc, giác ngộ, niết-bàn”.⁽⁸⁾ O

CHÚNG ĐẠO DƯỚI CỘI BỒ ĐỀ

“Này các đệ tử, với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng, không còn cấu nhiễm, vướng chãi, định tĩnh, Ta hướng tâm đến trí tuệ lậu tận, Ta biết như thật: “Đây là Khổ đau, thân gồm bốn loại sanh, già, bệnh, chết; tâm gồm bốn loại yêu phải chia lìa, ghét phải gặp gỡ, muốn mà không được và chấp thân thể”. Ta biết như thật: “Đây là nhân khổ bao gồm tham ái, sân hận, si mê và các chấp thủ”. Ta biết như thật: “Đây là niết-bàn, an lạc tuyệt đối, không còn khổ đau, không bị lay động, không bị thay đổi, bây giờ tại đây, trên cõi đời này”. Ta biết như thật: “Đây là con đường chấm dứt khổ đau gồm tám yếu tố: tầm nhìn chân chánh, tư duy chân chánh, lời nói đạo đức, hành vi đạo đức, nghề nghiệp đạo đức, tinh tấn, chánh niệm và thiền định đúng”.

8. Kinh Trung Bộ I, 240.

Ta biết như thật: “Đây là phiền não, đây là nguyên nhân của các phiền não, đây là con đường kết thúc khổ đau”. Nhờ nhận thức này, tâm Ta thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Trong Ta khởi lên một loại hiểu biết: “Ta đã giải thoát”. Ta biết rất rõ: “Tái sinh đã tận, hạnh thánh đã thành, việc nên đã làm. Không còn trở lại sinh tử này nữa.”⁽⁹⁾ O

TUYÊN BỐ CHÂN LÝ

“Này các đệ tử, bấy giờ Phạm thiên Sa-ham-pa-ti thưa với Ta rằng: “Thưa ngài, thế giới tiêu diệt, nếu tâm của ngài, một đức Như Lai, bậc đại giác ngộ hướng về thụ động, không muốn thuyết pháp”. Ông đáp thượng y, cung kính cung thỉnh: “Kính bạch Thế Tôn, hãy ban lời vàng! Có những chúng sanh ít nhiễm bụi trần sẽ hiểu chánh pháp, sẽ tu chánh pháp”.

“Ta đã nhận lời rồi suy nghĩ rằng: “Ta sẽ thuyết pháp cho ai đầu tiên?” Ta liền nghĩ

9. Kinh Trung Bộ I, 248.

đến thầy A-là-ra, nhưng thầy đã chết bảy ngày trước đó. Ta bèn nghĩ đến thầy Ud-da-ka, người vừa qua đời mới ngày hôm qua”.

“Ta liền nghĩ đến nhóm năm tu sĩ, từng là bạn ta, khi tu khổ hạnh, hiện đang tu tại khu vườn Nai đẹp, thuộc Ba-la-nại. Ta đã lên đường, gặp họ tại đây. Trong bài Kinh đầu là Chuyển Pháp Luân, Ta đã khẳng định: “Này các đệ tử, vì không giác ngộ, không thông hiểu tứ đế, con người trôi lăn trong kiếp luân hồi. Này các đệ tử, cho đến khi nào, chúng Ta hiểu được bản chất khổ đau, nguyên nhân khổ đau, niết-bàn hết khổ, con đường diệt khổ, thì đến lúc ấy, tham ái kết thúc, chuyển hóa sạch nghiệp, không còn phiền não, dứt sạch nghiệp chướng, thanh tịnh, giác ngộ, chứng đắc giải thoát, không còn tái sinh”⁽¹⁰⁾ O

VỊ TRÍ CỦA PHẬT

“Này các đệ tử, kết thúc sinh tử, Ta đã trở

10. Kinh Đại Bát Niết Bàn thuộc Kinh Trường Bộ 16.

thành giác ngộ tối tôn ở trên đời này. Ta là Trưởng thượng. Ta là Tối thượng. Đây là kiếp sống cuối cùng của Ta. Từ nay trở đi, Ta không tái sanh theo nghiệp lôi kéo”.⁽¹¹⁾

“Này các đệ tử, một người xuất hiện ở trên cõi đời, có một không hai, không có đồng bạn, không có ngang bằng, không có tương tự, bậc tối thượng giữa các loài hai chân, đó là Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Chánh Đẳng Giác”.⁽¹²⁾ O

“Sự kiện sau đây không thể xảy ra: trong một thế giới có hai đức Phật, Chánh Đẳng Chánh Giác, không trước không sau, xuất hiện cùng lúc. Trong một thế giới, chỉ có một vị chứng đắc Phật quả”.⁽¹³⁾

“Này các đệ tử, như bông sen xanh, sen hồng, sen trắng sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên khỏi nước, không bị nước thấm; sanh ra trong đời,

11. *Trường Bộ Kinh* I, 151.

12. *Tăng Chi Bộ Kinh* I, 29.

13. *Tăng Chi Bộ Kinh* I, 37.

lớn lên trong đời, Ta chinh phục đời, không bị nghiệp đời làm cho thấm ướt. Ta là đức Phật, giác ngộ tuyệt đối. “Ta trở thành người không bị chi phối bởi tham, sân, si. Ta sanh ra ở đời, vì hạnh phúc lớn cho các chúng sinh, vì lòng thương đời, vì phúc lạc lớn cho loài người này”.⁽¹⁴⁾ O

MÔI ĐÈN CHÂN LÝ

Sau khi hóa độ năm bạn đồng tu và năm mươi lăm thương gia nổi tiếng trở thành 60 vị A-la-hán, Ta đã khuyến khích các vị như sau: “Này các đệ tử, hãy siêng du hành, vì hạnh phúc lớn cho cả loài người, vì an lạc lớn, vì thương tưởng đời, vì các lợi ích và nhiều phúc lạc cho loài người này. Tất cả các vị đừng đi chung đường. Hãy đi nhiều hướng, truyền bá chân lý, toàn thiện quãng đầu, toàn thiện quãng giữa, toàn thiện quãng sau, cả văn và nghĩa, mô tả trọn vẹn đời sống thánh thiện. Như các đệ tử, Ta sẽ đi về U-ru-

14. Kinh Trung Bộ I, 83.

ve-la để truyền chân lý”.⁽¹⁵⁾

“Này các đệ tử, xưa cũng như nay, Ta chỉ nói lên hiện thực khổ đau và con đường đến kết thúc khổ đau”.⁽¹⁶⁾

“Này các đệ tử, Ta không tranh chấp cái gì với đời, chỉ có cuộc đời tranh chấp với Ta. Này các đệ tử, mỗi khi thuyết pháp không nên tranh chấp với ai ở đời”.⁽¹⁷⁾ O

“Này các đệ tử, Như Lai biết rõ: Điều gì xảy ra thì phải xảy ra, các quả báo trở tùy thuộc nhân duyên, nhân duyên của nghiệp gồm có quá khứ, hiện tại, vị lai. Như Lai biết rõ con đường tái sinh trong các cảnh giới thuộc kiếp luân hồi. Như Lai biết rõ thế giới sai biệt, nghiệp cảm sai biệt, căn tánh sai biệt của các chúng sanh. Như Lai biết rõ tạp nhiễm, thanh tịnh; giá trị thiên định, giải thoát, trí tuệ. Như Lai thấy rõ các kiếp quá

15. Kinh Tương Ưng I, 128.

16. Kinh Trung Bộ I, 140.

17. Kinh Tương Ưng III, 165.

khứ, các kiếp tương lai của các chúng sinh. Như Lai chuyển hóa tất cả lậu hoặc, đạt được thánh trí, giác ngộ, giải thoát. Như Lai chứng đắc sáu phép thần thông: Phép màu biến hóa, phép túc mạng thông, phép thiên nhãn thông, phép thiên nhĩ thông, phép lậu tận thông. Như Lai đạt được bốn không sợ hãi, không sợ ai đến chất vấn điều gì, chất vấn giác ngộ, chất vấn chương ngại, chất vấn mục tiêu, chất vấn diệt khổ; bất kể điều gì, ngài đều thông suốt”.⁽¹⁸⁾ O

ĐỨC PHẬT LÀ NGƯỜI CHỈ ĐƯỜNG

“Này các đệ tử, là bậc đạo sư, những gì Ta làm là vì từ mẫn, mưu cầu hạnh phúc cho các đệ tử. Này các đệ tử, đây là gốc cây, đây nơi an tĩnh, hãy thực tập thiền, chớ có phóng dật, để không nuối tiếc. Đây lời Ta dạy, hãy gắng thực hành”.⁽¹⁹⁾

“Này các đệ tử, truyền thống tâm linh, do

18. Kinh Trung Bộ I, 69.

19. Kinh Trung Bộ III, 96.

Ta thiết lập, vô cùng tốt đẹp, có giá trị lớn, các đệ tử hãy tiếp tục duy trì”.⁽²⁰⁾ O

“Thế Tôn là bậc đã được giác ngộ, thuyết giảng phương cách để được giác ngộ. Thế Tôn điều phục, thuyết giảng phương pháp để được điều phục. Thế Tôn tịch tịnh, thuyết giảng phương pháp để đạt tịch tịnh. Thế Tôn vượt qua, thuyết giảng phương pháp để được vượt qua. Thế Tôn niết-bàn, thuyết pháp phương pháp đạt được niết-bàn”.⁽²¹⁾

“Này các đệ tử, có một con đường đưa đến niết-bàn; Như Lai có mặt với tư cách là đạo sư chỉ đường. Những gì cần dạy, Ta đã chỉ dạy. Những gì cần làm, Ta đều đã làm. Trong hội chúng ta, có người chứng đắc quả A-la-hán, có người đang cố nỗ lực thực tập. Người chứng, người không. Ta làm gì được? Như Lai là bậc chỉ con đường đúng”.⁽²²⁾ O

20. Kinh Trung Bộ II, 82.

21. Kinh Trung Bộ I, 237.

22. Kinh Trung Bộ III, trang 105.

NHỮNG LỜI DI CHỨC

“Này các đệ tử, bốn mươi lăm năm, rày đây mai đó, Ta đã truyền bá Pháp và Luật này, với hàng ngàn bài chân lý cao quý, cho nhiều thành phần, từ vua đến dân, từ các Sa-môn hay Bà-la-môn đến người không đạo, giúp họ từ bỏ các hạnh nghiệp xấu, phát triển thiện tâm, thanh tịnh tâm ý, hướng đến giải thoát, trí tuệ, niết-bàn. Nay đã đến lúc thân thể Ta bệnh”.

“Vào ngày cuối cùng, Phật đang ở tại rừng cây Sa-la, ngài dạy như sau: “Thân Ta già bệnh, còm người phía trước, tay chân rã rời, giác quan yếu dần, da Ta nhăn nhúm, không còn trong sáng. Này các đệ tử, sự tình là vậy. Bản chất của già nằm trong tuổi trẻ. Bản chất của chết nằm trong sự sống”.⁽²³⁾ O

“Này các đệ tử, Ta đã giảng pháp, không hề phân biệt, không hề giấu giữ trong tay điều gì. Ta không nghĩ rằng Ta là lãnh đạo của cả Tăng

23. Kinh Tương Ưng, V, 229.

đoàn, Tăng đoàn phải chịu hưởng dẫn của ta. Ta đã công bố con đường giác ngộ. Ta nay đã già, tám mươi tuổi rồi, đến lúc vẫy chào với cuộc đời này. Thân thể của Ta như cỗ xe già, còn chạy được là nhờ dây chằng chịt. Khi Ta không còn tác ý đến tướng, thì các cảm giác sẽ không khởi lên, Ta chứng, an trú tâm định vô tướng, lúc ấy thân Ta vô cùng thoải mái”.

“Này các đệ tử, mỗi người tự mình thấp đước mà đi, hãy tự nương tựa, chớ nương gì khác. Hãy dùng Chánh pháp làm ngọn đèn soi, hãy dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa khác. Nương tựa vào pháp được hiểu như sau. Đối với thân thể, cảm giác, tâm hành và các ý niệm thì nên quán chiếu, tinh tấn, tỉnh giác, chánh niệm hiện tiền, nhiếp phục tham ái, không còn sâu bi.”⁽²⁴⁾ O

GIÃ TỪ CÔI ĐỜI

“Khi nghe tin Phật đã nhập niết-bàn, dân tộc

24. Kinh Đại Bát Niết Bàn, thuộc Kinh Trường Bộ 16.

Malla tại Câu-thi-la, Tăng, Ni, Phật tử, tất cả mọi người tâm tư khổ não, đau đớn sâu muộn, kẻ thì khóc than với đầu tóc rối, người thì than thân, bỏ nhòai dưới đất. Tất cả tiếc nuối: “Vì sao Thế Tôn nhập diệt quá sớm. Thế Tôn đi rồi, pháp nhãn biến mất khỏi cõi đời này. Thật là uổng tiếc”.

“Không ai bảo ai, nhiều người gom góp hương, hoa, nhạc khí, lụa quý... đem về khu rừng Sa-la, cung kính, tưởng niệm, làm lễ hỏa thiêu bậc thầy vĩ đại. Suốt bảy ngày liền, mọi người cúng dường thân xá-lợi Phật các điệu ca múa, lời hát thiên vị, tràng hoa, hương liệu, trước khi đưa tiễn kim thân của ngài đến giàn hỏa thiêu. Thờ tại của Đông, kim thân của Phật được ván lụa quý, gồm năm trăm lớp, đặt trong hòm sắt. Một giàn hỏa thiêu tẩm hương liệu quý nâng kim thân ngài. Hàng trăm tràng hoa được tôn trí đẹp. Ngài Đại Ca-diếp và năm trăm vị đệ tử Tỳ-kheo vội vã đường về từ xứ Pava, đúng một tuần lễ, mới về tới nơi”. O

“Đứng trước cảnh tượng từ già đạo sư, các vị tu sĩ chưa chứng thánh quả, đã không thể ngăn dòng lệ kính tiếc. “Vi sao Thế Tôn nhập diệt quá sớm. Thế Tôn đi rồi, pháp nhãn biến mất khỏi cõi đời này. Thật là uổng tiếc”. Đối với các vị đã chứng quả thánh, an trú chánh niệm, nội tĩnh suy tư: “Mọi thứ trên đời đều là vô thường. Không ai tránh được phút biệt ly này”.

“Khi ngài Ca-diếp, tất cả mọi người đánh lễ Thế Tôn, lửa bắt đầu cháy. Hương thơm tỏa ngát, cảnh trời xao xát, tâm người buồn tênh. Sau lễ hỏa thiêu, kim thân của Phật để lại rất nhiều các viên xá-lợi, vô cùng quý giá. Xá-lợi của Phật chia làm tám phần, đựng trong tráp đá, dành cho tám Vua Phật tử thuần thành, xây tháp tôn thờ tại nước của họ, giúp cho bá tánh có dịp chiêm bái”⁽²⁵⁾ ○

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

(3 lần) ○

25. Kinh Đại Bát Niết Bàn, thuộc Kinh Trường Bộ 16.

5. THI KỆ CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

1. ĐỨC PHẬT ĐẢN SINH

Phật sanh tại Ca-tỳ-la-vệ,
 Nay thuộc về lãnh thổ Nê-pal,
 Tuyết sơn cao ngất mây ngàn,
 Xuân về trong cảnh giang san tươi hồng. O

Khắp cả nước đơm bông kết lá,
 Dân chúng hầu như đã thuần lương,
 Đức vua Tịnh-phạn đường đường,
 Trị vì vương quốc thời đang thái bình.

Cả đất nước yên lành rất dỗi,
 Vua thuộc về dòng dõi Thích-ca,
 Đức bà hoàng hậu Ma-da,
 Thuộc hàng quyền quý trải qua bao đời.

Cả hai vị là người thiện nghiệp,
 Có nhân lành, nhiều kiếp tu hành.
 Cả hai đức hạnh xứng danh,
 Vào hàng cha mẹ muôn nghìn lê dân.

Nhân vào dịp kinh thành có lễ,
Vua tôi cùng hội để vui ca,
Bấy giờ hoàng hậu Maya,
Vừa lên dâng lễ hương hoa điện thờ.

Trước ngọc môn xong giờ bố thí,
Hoàng hậu về nơi nghỉ trong cung,
Bỗng mơ voi trắng trên không,
Sáu ngà trắng toát từ hông đi vào.

Bà đem điều chiêm bao vừa đặn,
Kể thánh hoàng Tịnh-phạm cùng nghe,
Đức vua an ủi vỗ về,
Lệnh truyền mời bậc tiên tri luận bàn. ○

Rằng, Hoàng hậu sinh hàng con quý,
Tài sức cao, đức trí vẹn toàn,
Đức vua mừng rỡ vô vàn,
Vì chúng có kẻ đảm đang ngôi trời.

Rằm tháng tư trăng tròn vừa đến,
Lâm-tỳ-ni thượng uyển xinh tươi,
Trong khi hoàng hậu dạo chơi,
Bỗng nghe hoa ngát hương trời vô ưu.

Đưa tay phải nâng niu định ngất,
 Thái tử liền bắt giặc giáng sinh,
 Bảy giờ khắp chốn kinh thành,
 Bỗng nhiên khí hậu mát lành hẳn ra. O

Muôn cây cỏ đơm hoa kết trái,
 Nước sông nguồn bỗng thấy cao thêm,
 Không trung chim hót vang rền,
 Hào quang tỏa sáng khắp miền, mười phương.

Vua Tịnh-phạn vô cùng vui sướng,
 Mời tiên tri xem tướng kỳ tài,
 Đoán dùm vận mệnh tương lai,
 Rằng: “Người tướng tốt bắm hai đũa đây. O

Đoán thái tử đức tài bậc thánh,
 Nhưng đức vua chẳng muốn chút nào,
 Chỉ vì như vậy mai sau,
 Ai người kế vị vua trao ngôi trời.

Vua Tịnh-phạn muốn dời định mệnh,
 Nên Thánh hoàng ý định đặt tên,
 Sĩ-đạt-ta, nghĩa nói lên,
 Là người thành đạt ngôi trên vững vàng.

Cái ngôi vị thánh hoàng ám chỉ,
 Là ngôi trời cai trị muôn dân,
 Đâu ngờ ngôi vị thánh nhân,
 Lại là ngôi Phật xuất trần xưa nay. ○

Riêng hoàng hậu sau ngày sinh nở,
 Chỉ bảy ngày sống ở trần gian,
 Nghĩ mình nhiệm vụ chu toàn,
 Không còn nghiệp báo buộc ràng trăm luân.

Sau khi trút sắc thân bốn đại,
 Bà vãng sanh về lại cõi trời,
 Cõi trời Đạo Lợi yên vui,
 Tâm hồn trong sạch, sống đời thanh cao. ○

2. TUỔI TRẺ CỦA PHẬT

Vua Tịnh-phạn liền trao thái tử,
 Gô-ta-mi gìn giữ dưỡng nuôi,
 Mỗi ngày một lớn khôn rồi,
 Thân hình diện mạo ra người khôi ngô.

Tài năng lớn cơ hồ bộc lộ,
 Sức khỏe tốt, đức độ hơn người,

Thông minh trí tuệ tuyệt vời,
Nghề văn nghiệp võ học thời tinh thông.

Thời gian ngắn đã hơn thầy dạy,
Nên nhiều thầy e ngại cáo lui,
Dù thầy giỏi nhất được mời,
Chỉ thời gian ngắn là thôi sạch nghề.

Mặc dầu sống cực kỳ quyền quý,
Là đương kim kế vị ngai vàng;
Dù là thái tử cao sang,
Không hề ngạo mạn huênh hoang khinh người.

Luôn vui vẻ tươi cười nhã nhặn,
Với mọi người bình đẳng vô tư;
Mọi điều bác ái nhân từ,
Tận tình cứu giúp hầu như mọi người. ○

Vì lẽ ấy vua tôi yêu quý,
Thần dân đều nể vị tôn vinh;
Càng yêu càng quý con mình,
Vua cha càng thấy sự tình lo âu.

Sợ cái cảnh mai sau Thái tử,
 Sẽ thành người tăng sĩ xuất gia,
 Thành “người giác ngộ” như là,
 Những lời tiên đoán của A-tư-đà.

Nhất là thấy dân dà khôn lớn,
 Thái tử thường lẳng lặng trầm tư;
 Ít khi cười nói vô tư,
 Ít khi vui vẻ giống như thiếu thời. ○

Lòng lo sợ những lời tiên đoán,
 Sẽ đến hồi linh ứng tương lai,
 Vua cha dùng kế trong ngoài,
 Truyền xây cung điện lâu đài ba nơi.

Để thái tử vui đời tráng lệ,
 Tạo tưng bừng như lễ quanh năm,
 Bao nhiêu mỹ nữ cung tần,
 Chỉ mong thái tử muôn phần thành thoi.

Chọn cho con được người nhan sắc,
 Con gái vua Thiện Giác nhân hòa,
 Nàng là công chúa tiên sa,
 Da-du-đà-la hiền hòa đoan trang.

Nàng nổi tiếng ngàn vàng nhân đức,
 Vua dọn đường gia thất cho con,
 Những mong hạnh phúc hôn nhân,
 Vợ con phú quý cầm chân được Ngài.

Sống giữa cảnh vui vầy vương giả,
 Sự vinh hoa hơn cả trần đời,
 Lòng Ngài nặng trĩu đêm ngày,
 Cho rằng hạnh phúc trần ai vô thường. O

3. DỰ LỄ HẠ ĐIỀN

Nhân dịp hôm “Hạ điền” lễ lớn,
 Thái tử theo vua hướng ra đồng,
 Mùa xuân quang cảnh tưng bừng.
 Muôn dân vui vẻ tập trung cấy cày.

Nhìn cảnh vật phô bày xanh tốt,
 Cảnh xuân về chim hót hoa tươi,
 Bầu trời quang đãng rạng ngời,
 Gió xuân phới phới nơi nơi hữu tình.

Giữa khung cảnh thanh bình an lạc,
 Với tâm hồn soi xét nhân gian,

Đời đầy cảnh khổ trái ngang,
 Vô thường, vô ngã tiềm tàng thương đau. O

Đời chẳng phải đẹp màu tươi sắc,
 Như thoáng qua ánh mắt muôn người,
 Nông dân lao khổ dưới trời,
 Trâu bò quần quật thay người gian lao.

Để đổi lấy bó rau bát gạo,
 Đời lắm điều trở tráo bi ai,
 Nhìn qua cảnh vật phơi bày:
 Chim muông nuốt sống bao loài trùng sâu.

Ngay khi ấy kẻ vào săn bắn,
 Tên nỏ còn đang nhắm vô chim,
 Bên rừng dày đặc quanh mình,
 Thì loài hổ báo đang rình thợ săn ... O

Nhìn cảnh vật thương tâm giết chóc,
 Nạn tương tàn không lúc nghỉ ngừng,
 Miếng ăn, sự sống không ngừng,
 Gieo nhân chém giết vô cùng dã man.

4. ĐẠO BỐN CỬA THÀNH

Ngài nhận thấy rõ ràng sáng tỏ,
 Đời vốn là bể khổ bao la,
 Một hôm, xin phép vua cha,
 Ra thành quan sát, dạo qua một vòng. ○

Đến cửa Đông thấy người già cả,
 Đứng bên đường mệt lả, còng lưng,
 Mắt lòa, tai điếc, ngập ngừng,
 Chống đi từng bước, xem chừng muốn xiêu. ○

Đến cửa Nam gặp điều trước mắt,
 Thấy một người bệnh tật, ốm đau,
 Nhìn người rên siết, lệ trào,
 Xót lòng, thái tử mày chau, thương tình. ○

Ra cửa Tây lại nhìn người chết,
 Xác bên đường nhê nhết, tanh hôi,
 Ruồi bu, kiến đậu nặc mùi,
 Xác sinh gớm ghiếc giữa người lại qua. ○

Ba cảnh khổ như già, bệnh, chết,
 Cùng cảnh tình thê thiết tranh nhau,

Mà Ngài được thấy không lâu,
Ghi vào tâm trí, hằn sâu đáy lòng. O

Một hôm khác ra vùng cửa Bắc,
Thấy một người dáng dấp trang nghiêm,
Bên đường cất bước lặng yên,
Sống đời ẩn sĩ an nhiên thanh nhàn.

Ngài bước lại, ôn tồn thăm hỏi,
Rằng: “Tu hành là bởi lẽ chi,
Việc này lợi lạc được gì,
Xin người lượng thứ từ bi đáp lời”.

“Rằng mục đích của người tu tập,
Là mong lìa trói buộc nhân gian;
Diệt tan phiền não buộc ràng,
Đạt thành Chánh giác, quyết tâm độ đời”. O

Mấy câu nói đáp lời Thái tử,
Gợi đúng điều ấp ủ lâu nay,
Đúng vào hoài bão đêm ngày,
Như vừa mở mắt nên ngài ung dung.

Về hoàng cung tâu cùng Thánh Thượng.
 Xin đức vua ban lượng hải hà,
 Cho Ngài được phép xuất gia,
 Nhưng vua Tịnh-phạn xót xa chối từ. ○

Ngài đề nghị nếu như bốn việc,
 Mà Thánh hoàng giải quyết được cho,
 Thì Ngài bỏ ý đi tu,
 Vui lòng ở lại nhân từ trị dân.

“Một là được sắc thân trẻ mãi,
 Hai là thân không bệnh, không đau,
 Ba là sự chết không vào,
 Bốn là phiền não, khổ đau không còn”.

Bốn việc ấy vô cùng gian khó,
 Bởi xưa nay đã có bao giờ,
 Vua cha bối rối thần thờ,
 Không sao giải đáp cho vừa lòng con. ○

Khi biết rõ con mình nghiêm chỉnh,
 Nói ra lời ý định xuất trần,
 Đức vua tìm cách cản ngăn,
 Giữ chân thái tử, đừng năng ra ngoài.

Để trong cung cho Ngài vui thỏa,
 Nhưng chẳng gì khuây khỏa cho người,
 Một khi Ngài quyết chí rồi,
 Trên đời không thể có người giữ chân. ○

5. XUẤT GIA TÂM ĐẠO

Giữa hoàng thành cung tần, mỹ nữ,
 Quân lính tuần canh giữ ngoài trong,
 Sau cơn vui vẻ tiệc tùng,
 Mọi người mê mệt đã cùng ngủ say.

Thái tử quyết ra ngoài cung cấm,
 Thoát khỏi vòng vương vấn vợ con,
 Giã từ đời sống vàng son,
 Cùng hầu Sa-nặc đi chung ra ngoài. ○

Đêm mừng tám tháng hai sao kín,
 Ngài vừa tròn hai chín tuổi xanh,
 Thấy trò phi ngựa vượt thành,
 Vội vàng giục già băng mình trong đêm.

Vượt qua cảnh phồn vinh vương giả,
 Tỳ-xá-ly quyết ở tiến tu

Dốc lòng cầu đạo nhiệm mầu,
 Tim đường thoát khỏi khổ đau, buộc ràng. ○

Giữa rừng núi thênh thang, yên vắng,
 Sự an bình soi lảng tâm tư,
 Cỏ cây muông thú hoang vu,
 Khác gì như cảnh tâm tư thanh nhàn.

Sống trong cảnh yên hàn tịch mịch,
 Với muôn loài không địch, không ta,
 Thiên nhiên với vẻ hiền hòa,
 Thấy lòng nhân ái bao la vô cùng.

Nhìn cảnh vật dung thông tự tại,
 Bỗng an nhiên sáng khoái tinh thần,
 Sự đời chẳng chút bận tâm,
 Mọi điều vướng mắc thế trần tiêu tan. ○

6. TU THIÊN VÀ KHỔ HẠNH

Ngài cầu học “thiên không sở hữu”,
 “Phi tướng thiên, phi phi tướng xứ”
 A-la-ra và Út-đa-ca
 Phải đều thừa nhận Thích-ca bằng mình. ○

Nhưng thái tử nhận chân ra được
Hai thiên này khó vượt khổ đau.
Quyết từ bỏ, vào rừng sâu,
Sáu năm khổ hạnh, dãi dầu tuyết sương.

Ngài nghiền ngẫm con đường giải thoát,
Chẳng một điều chi khác để tâm,
Đêm ngày bỏ ngủ quên ăn,
Một hôm kiệt sức ngã lăn bên rừng.

Người chăn cừu bỗng đứng qua đấy,
Thấy thương tình, sữa lấy hiến dâng,
Tỉnh ra, Ngài tỏ lẽ rằng,
Muốn tu phải giữ sắc thân của mình.

Thân khoẻ mạnh, tinh thần minh mẫn
Thân yếu gầy đạo chẳng thành đâu,
Một khi sức lực dồi dào,
Giúp tâm vượt thoát trần lao muộn phiền. O

Ngài thấy rõ “khổ hành” vô hiệu,
Khuyên đồng tu nên hiểu, dừng đi,
Pháp môn khổ hạnh chấp nê,
Trói chân bao kẻ u mê lâm đường.

Người tu tập phải nương Trung đạo,
 Không lụy dục, không bạo ngược thân
 Uống ăn ngơi nghỉ cân phân
 Con đường tuệ giác tỏ dần trong tâm. ○

Thấy Ngài lấy thức ăn dùng lại,
 Bạn đồng tu thấy vậy bất bình,
 Cho rằng lợi dưỡng thường tình,
 Đã làm Ngài phải thoái mình trở lui.

Kiều-trần-như, năm người bỏ cả,
 Về Vườn Nai hoang dã tu riêng.
 Một mình không chút muợn phiền,
 Kiên trì tinh tấn hành thiền không lời. ○

7. CHỨNG BA TUỆ GIÁC

Như gương lớn lau chùi bóng loáng,
 Mọi vật rồi soi sáng đâu xa,
 Rõ ràng chân lý bao la,
 Ái tham ô nhiễm rồi ra lắng chìm.

Quyết phá bỏ vô minh vô trí,
 Dưới Bồ-đề quyết chí thiền hành,

Nếu như đạo cả chưa thành,
Xương tan, thịt nát mặc tình không đi.

Ngài chuyên nhất hành trì chánh định,
Tánh chân thường, thanh tịnh bản tâm,
Đột nhiên ngộ “túc mệnh thông”,
Bao nhiêu kiếp trước thấy đồng sáng ra. ○

Ngài tiếp tục chứng “thiên nhãn trí”
Rõ muôn loài sinh tử tương lai
Nhân duyên tương tác ba đời
Nhân nào, quả đó chẳng sai chút nào.

Tâm giải thoát, không còn vương dính,
Đến đâu hôm, chứng “lậu tận thông”,
Diệt trừ ba độc buộc ràng,
Nã phiền, lậu hoặc tiêu tan hết liền. ○

8. ĐỘ 60 A-LA-HÁN ĐẦU TIÊN

Bậc Toàn giác như ngồi trên núi,
Nhìn thấy đời bên dưới trầm luân,
Chúng sinh chìm đắm ái tham,
Hận thù ngu muội, phá tan tâm lạnh.

Phật nhập thế để hành đại nguyện,
 Độ chúng sanh phương tiện, thần thông,
 Từ bi, trí tuệ không cùng,
 Giúp cho tất cả tâm đồng Như Lai.

Bốn ơn nặng ở đời quyết trả,
 Dưới ba đường cứu khổ trầm luân,
 Như Lai quyết ở trần gian,
 Chuyển xe chánh pháp, mở tâm muôn loài! O

Dùng phương tiện độ đời trình tự,
 Với mỗi người tùy sự căn cơ,
 Thoạt tiên độ bạn cùng tu,
 Đó là nhóm Kiều-trần-như năm người.

Bốn chân lý trong đời chỉ rõ,
 Một là đời vốn có khổ đau,
 Sinh, già, bệnh, chết bấy lâu,
 Đời là bể khổ vây bao trùng trùng.

Hai là hiểu nguyên nhân gây tạo,
 Phát sinh ra phiền não nhân gian,
 Ba là hết khổ: Niết-bàn,
 Bốn là “đường thoát” buộc ràng khổ đau.

Đường chân chính gồm thâu tám nhánh,
Giúp đạt thành quả thánh vô sanh,
Vô sanh bất diệt đạo thành,
Ra ngoài khổ não tử sanh luân hồi. ○

Bốn chân lý rạng ngời công bố
Năm đồng tu giác ngộ nhân duyên,
Trở thành đệ tử đầu tiên,
Xa gần khắp nẻo ban truyền pháp âm.

Thương gia lớn, năm lăm vị ngộ,
Hợp lại cùng năm vị trước tiên,
Trở thành sáu chục thiện hiền,
Hành trì giới luật, giữ gìn không sai.

Các vị này được Ngài chỉ giáo,
Dẫn thân đi truyền đạo khắp nơi,
Đi vào những chốn xa xôi,
Cho người sáng tỏ, cho đời hết mê. ○

9. ĐỘ ĐẠO SĨ VÀ VUA CHÚA

Phật hóa độ anh em Ca-diếp,
Dẫn hơn ngàn đệ tử quy y,

Nhớ lời ước hẹn khi đi,
Ngài về Vương Xá độ vì đức vua.

Sự ước nguyện hôm xưa đã thỏa,
Vua cúng dường Tịnh xá Trúc Lâm,
Xây rồi thỉnh Phật, chư tăng,
Làm nơi thuyết pháp xuất trần, độ sanh. O

Thành Xá-vệ, lộ trình đức Phật,
Nơi vua Ba-tư-nặc đương thời,
Nhân duyên hội độ một người,
Là ông Tu-đạt đức ngài, trí cao.

Vốn quyền quý lòng giàu bố thí,
Thường giúp người cùng thế cô đơn,
Nên người hay gọi tên ông,
Là Cấp Cô Độc lồng trong ý này.

Vốn có lòng kính tin trọng Phật,
Chẳng tiếc chi vàng bạc, của tiền,
Quyết lòng mua cả công viên,
Kỳ-đà thái tử dâng lên cúng dường:

Phật hoan hỷ tán dương, đến ở,
 Với ngàn hai trăm rưỡi tỳ-kheo;
 Lẽ này chốn ấy thường kêu,
 Vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà. O

10. ĐỘ VUA CHA VÀ HOÀNG THÂN

Nghe vua cha đến kỳ bệnh nặng,
 Phật xa từ muôn dặm về thăm,
 Bên giường thấy mặt phụ thân,
 Nét buồn ẩn khuất, sắc thần kém xinh.

Phật thuyết giảng bài kinh Bát-nhã,
 Lẽ vô thường, vô ngã, khổ đau;
 Nghe rồi khổ não sạch lâu,
 Tâm thông trí giác, ngộ liền vô sanh.

Rồi thanh thản bỏ thân đã mục,
 Không còn mang một chút vấn vương,
 Ngay sau cái chết phụ vương,
 Mẹ nuôi đức Phật vui đường xuất gia.

Sau đó, La-hầu-la con Phật
 Cũng quyết tâm theo Phật xuất gia,

Vợ ngài: Da-du-đà-la
 Bỏ đời phú quý, làm Tỳ-kheo-ni. ○

11. ĐỘ KẺ XẤU ÁC

Đức Phật đã tùy duyên phổ độ,
 Biết bao người tuần tự căn cơ,
 Người thân cùng với kẻ sơ,
 Kẻ thì giải thoát, người thì lạc an.

Tùy phương tiện thực hành cảm hóa,
 Dẫn dắt người xấu dạ thành ngay,
 Tình thương trí tuệ rộng bày
 Người thù kẻ ghét cũng đều độ qua. ○

Như Đề-bà-đạt-đa đố kỵ,
 Cũng được Ngài thọ ký Phật thân,
 Anh chàng Vô Nãi sát nhân,
 Cũng nhờ Phật độ ân cần quy y.

Con voi đại ngu si mê muội,
 Cũng nghe lời sám hối theo chân,
 Vua A-xà-thế nhẫn tâm
 Giết cha, nhờ Phật ăn năn làm lành. ○

12. HÓA ĐỘ BÌNH ĐẲNG

Như thầy giỏi rõ nguồn cơn bệnh,
Tùy bệnh tình mà định thuốc thang,
Thông minh ngu độn, nghèo sang,
Pháp môn hóa độ Phật ban thầy đồng. O

Sự bình đẳng điểm son đáng quý
Trong tinh thần giáo lý Như Lai;
Giàu nghèo, nam nữ: không hai
Thầy đều bình đẳng tỏ bày sáng trong.

Rằng máu đỏ đầu phân giai cấp,
Vị mặn thì nước mắt ai hơn,
Mỗi người tánh Phật sẵn mầm,
Khả năng giác ngộ ngang bằng khác chi. O

Giáo hội Ngài không hề phân biệt,
Nhận cả người hạ liệt xuất gia,
Ưu-ba-li trước vốn là,
Thợ cạo, giai cấp nào ra thứ gì.

Quyết tu tập, kiên trì chứng đắc,
Nổi danh về giới đức nghiêm minh,

Lại còn quả thánh viên thành,
Quả là hiếm có, thật tình quý thay.

Như sen giữa bùn lầy, nước bẩn,
Hoa tươi hồng vẫn thoảng hương thơm,
Giữa đời bể khổ tang thương,
Sang hèn đâu phải tự phương sinh thành. ○

13. TUYÊN BỐ NHẬP NIẾT-BÀN

Tám chục tuổi, báo thân đã hết,
Nhiệm vụ tròn phó chúc ra đi,
Hoàn thành đại nguyện từ bi,
Xa đời trần lụy đã vì độ sanh.

Gọi A-nan, một hôm Phật giảng,
Đạo ta nay viên mãn cả rồi,
Nguyện xưa nay đã tròn lời,
Bốn hàng đệ tử nhiều người “Vô sanh”. ○

Họ có thể thực hành giáo hóa,
Đem pháp lành truyền bá khắp nơi,
Vô thường sắp đến nơi rồi,
Thân ta cũng sắp đến hồi tiêu tan.

Giống như cỗ xe tàn già cũ,
Trước mượn dùng rong ruổi đó đây,
Tạm dùng chở pháp bấy nay,
Xong rồi còn tiếc thân này mà chi. ○

Đã đến lúc ra đi thanh thân,
Đã đến hồi hết vương trần gian,
Tin truyền nhập diệt vừa ban,
Bốn hàng đệ tử bàng hoàng thiết tha.

Có Tu-bạt-đà-la tám chục,
Đến lễ Ngài xin được xuất gia,
Trước hồi nhập diệt thế mà,
Phật còn hóa độ ông đà “vô sanh”.

Các đệ tử vội về cho kịp,
Chỉ vắng ngài Ca-diếp xa xôi,
Mọi người đông đủ cả rồi,
Phật liền phó chúc, ban lời ra đi. ○

14. CĂN DẶN CUỐI ĐỜI

Rằng “chân lý là nơi nương tựa”,
 “Giới luật coi muôn kiếp như Thầy”,
 Mỗi kinh nêu lại câu này,
 “Chính tôi nghe được như vậy” đầu kinh. ○

Xá-lợi Phật chia thành tám khối,
 Mỗi phần dành gửi tới một vua,
 Gọi là nhớ chút duyên xưa,
 Tặng đều cho tám vị vua tỏ lòng. ○

Giáo pháp Phật cũng dường bó đuốc,
 Phải chính mình tự thắp mà đi,
 Nương theo chánh pháp hành trì,
 Tự mình giải thoát xa lìa tử sanh.

Chớ dục vọng hoành hành tâm trí,
 Mọi sự đời chẳng quý mảy may,
 Sắc thân tan rã có ngày,
 Niết-bàn an lạc xưa nay trường tồn. ○

15. PHẬT NHẬP NIẾT-BÀN

Mọi điều đã chúc ngôn chân thật,
Phật an lòng từ biệt nhân gian,
Hoa rừng muôn sắc huy hoàng,
Rải lên trùm kín thân vàng yên hơi.

Chim xao xác lưng trời quên tiếng,
Vạn vật dường lưu luyến Người đi,
Đau buồn thay, phút biệt ly,
Sắc thân cát bụi một khi vô thường.

Bốn lăm năm con đường hoằng pháp,
Khấp kinh thành làng mạc từng đi,
Gieo đây hạt giống từ bi,
Đã thành lẽ sống tâm tri bao người.

16. BẢN CHẤT PHẬT PHÁP

Nhờ trí tuệ rạng ngời soi sáng,
Khiến bao người thoát nạn lầm than,
Thấm nhuần khắp cả nhân gian,
Bổn tâm rộng mở, tinh thần sáng ra. ○

Pháp Phật nói như sư tử rống,
Thú muôn loài nghe đến sợ oai,

Như là sóng biển đêm ngày,
Vang rền át tiếng bi ai côn trùng.

Phật răn nhắc chớ lâm phương tiện,
Tưởng cho là cứu cánh xưa nay,
Nhớ đừng lâm lãn ngón tay,
Ngỡ là trắng tỏ bị mây khuất mờ.

Vàng trắng dụ chân như Phật trí,
Ngón tay là giáo lý kinh văn,
Mượn tay để thấy được trăng,
Chớ cho tay trở là trăng mà lâm.

Phật chỉ rõ con đường hạnh phúc
Phải tự mình thấp đuốc mà đi;
Dạy rành phương thuốc trị vì,
Uống hay không uống vị chi tự mình.

Như biển cả mênh mông vô hạn,
Vốn chỉ thuần vị mặn mà thôi,
Cũng vậy, vị pháp Như Lai,
Một mùi “giải thoát” xa rời tử sinh! ○

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật.

(3 lần, 3 xá) ○○○

6. KINH TINH HOA TRÍ TUỆ

Quán Tự Tại thực hành trí tuệ,
 Bát-nhã ba-la-mật sáng ngời,
 Bảy giờ Bồ-tát quán soi,
 Thấy rằng năm uẩn ba đời đều không. O
 Vượt tất cả các vòng khổ ách,
 Hãy nghe này, Xá-lợi-phất ông!
 Sắc nào có khác gì không,
 Không nào khác sắc, sắc không vốn đồng. O
 Cả thọ, tưởng, thức, hành cũng thế.
 Tánh chân không các pháp viên thành,
 Thủy đều chẳng diệt, chẳng sanh,
 Chẳng nhớ, chẳng sạch, chẳng tăng giảm gì. O
 Trong chân không chẳng hề có sắc.
 Chẳng thọ, tưởng, hành, thức trong không.
 Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý thân,
 Sắc, thanh, vị, xúc, pháp, hương không còn. O
 Không nhãn thức đến không ý thức,
 Không vô minh hoặc hết-vô-minh,
 Không điều già chết chúng sanh,
 Hết già, hết chết thực tình cũng không.

Không trí huệ cũng không chứng đắc,
 Bởi có gì là chỗ đắc đâu.
 Bảy lâu Bồ-tát dựa vào
 Trí ba-la-mật thâm sâu thực hành,
 Mọi chướng ngại quanh mình tan biến,
 Mọi việc đều chẳng khiến hoảng kinh,
 Xa lìa mộng tưởng đảo điên,
 Niết-bàn rốt ráo an nhiên thanh nhàn. O
 Bát-nhã ấy rõ ràng trí tuệ,
 Mà ba đời chư Phật nương vào,
 Chứng thành quả giác tối cao,
 Nên xem Bát-nhã thâm sâu đó là: O
 Lời thần chú sâu xa bậc nhất,
 Lời chú thần rất mực quang minh,
 Chú thần cao cả anh linh,
 Là lời thần chú thật tình cao siêu.
 Trừ dứt được mọi điều đau khổ,
 Đúng như vậy muôn thuở không sai.
 Ngài liền tuyên nói chú này,
 Để người trì niệm sáng bày chơn tâm: O
 Ga-tê ga-tê pa-ra-ga-tê pa-ra-săn-ga-tê bô-
 dhi sva-ha (3 lần) OOO

7. XUỐNG LỄ ĐỨC PHẬT

(Khi vị chủ lễ xuống xong mỗi bài kệ, đại chúng đồng niệm và lạy danh hiệu đức Phật Thích-ca)

Vừa khỏi địa ngục
Đã phát tâm lành,
Nhiều kiếp tu hành,
Nhân tròn quả mãn.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Một đời bổ xứ,
Đâu-suất hiện thân,
Hóa độ Ta-bà,
Giáng sanh trần thế.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Từ trời Đâu-suất,
Báo mộng Ma-gia
Cưỡi voi sáu ngà,
Vào trong thai mẹ.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Dưới gốc Vô ưu,
Đản sanh thị hiện.

Chín rồng phun nước,
Bảy bước sen nâng.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Hiện hưởng dục lạc,
Chán cảnh vô thường,
Đạo chơi bốn phương,
Thương đời đau khổ.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Nửa đêm vượt thành,
Xuất gia tìm đạo,
Tóc râu cạo sạch,
Núi tuyết tu hành.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Dưới cây Bồ-đề,
Hàng phục quân ma,
Thấy ánh sao mai,
Thành bậc Giác Ngộ.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Bốn mươi chín năm,
Độ sanh thuyết pháp,
Ba thừa giáo hóa,
Hạnh nguyện viên thành.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Thị hiện Niết-bàn
Dưới cây Ta-la,
Để lại xá-lợi,
Làm phước cho đời.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

Hiện tọa đạo tràng,
Ta-bà giáo chủ,
Cha lành ba cõi,
Đạo sư muôn loài.

Chí tâm đánh lễ Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật



8A. SÁM PHẬT ĐẢN

(Hoặc đọc bài 8b)

Nhớ lại thuở xa xưa
 Đấng đại bi cứu thế
 Đức Bồ-tát Thiện Huệ
 Bồ xứ tại Ta-bà
 Từ trời Đâu-suất-đà
 Quán nhân duyên thời tiết.
 Tịnh-phạn vương cung khuyết
 Ứng mộng thánh Ma-gia
 Cỡi voi trắng sáu ngà
 Mang thánh thai Bồ-tát
 Trong vườn hoa thơm ngát
 Một buổi sáng tinh sương
 Hoàng hậu đi dạo vườn
 Bỗng hạ sanh thái tử.
 Tin vui truyền khắp xứ
 Rằng hoàng hậu sanh con
 Mừng vui cả nước non
 Hân hoan cùng vũ trụ
 Hàng chư thiên ca vũ

Các tầng trời rãi bông
Tắm thân có nước chín rồng
Đỡ gót có sen bảy đóa.
Ứng thân mở đường giáo hóa
Linh tích báo việc độ sanh
Ít có mộng đẹp điềm lành
Chẳng không tình thương đạo đức
“Trong ngoài thế gian đệ nhất
Trên dưới trời đất độc tôn”.

Từ đó:

Cỏ cây chờ Thánh gọi hồn
Người vật đợi Thầy truyền đạo.
Nhân gian có thêm đạo Phật
Thiên hạ không thiếu thánh hiền
Kiếp sống giảm bớt não phiền
Cuộc đời tăng thêm lợi lạc.
Phật đản hôm nay khai mạc
Trăng tròn mùa hạ tháng tư
Hương thơm phụng hiến một lư
Hoa quý cúng dường mấy phẩm.
Trước điện cúi đầu suy gẫm

Công ơn giáo hóa cao dày
 Dưới tòa ngửa mặt tỏ bày
 Hạnh nguyện tín tâm kiên cố.
 Chớ tạo ác duyên đau khổ
 Nên xây thiện nghiệp an vui
 Gặp ghềnh đường Thánh không lui
 Tăm tối ngõ phàm chớ tới.
 Việc làm: tự tha lưỡng lợi
 Ý nghĩ: mê ngộ phân minh
 Thương người giúp vật như mình
 Trọng mạng quý thân của chúng
 Thực hiện từ bi diệu dụng
 Trau dồi trí tuệ thần thông
 Đạo nghiệp mong thưở thành công
 Phước duyên đợi ngày mỹ mãn.
 Hôm nay đón mừng Phật đản
 Thành tâm tán tụng hồng danh
 Giờ này rước lễ đản sanh
 Cung kính quan chiêm bảo tượng
 Vị thánh muôn đời vô thượng
 Bạc thầy ba cõi tối cao

Giáng thân vằng vặc trăng sao
Hạ sanh huy hoàng mặt nhật.
Chúng con và tất cả chúng sanh
Sống kiếp hậu sanh thiếu đức
Sanh thời mạt pháp ít duyên
Rất may gặp được từ thuyên
Tốt phước đón nhằm pháp giá
Mong ơn đạo sư giáo hóa
Thấm nhuần lẽ đạo nhiệm mầu
Thỏa lòng bao thuở nguyện cầu
Vui sống một đời giải thoát.
Cúi mong Thế Tôn Đại Giác
Nhủ lòng thương xót chứng minh.

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O



8B. SÁM QUY NGUYỆN

(Hoặc đọc bài 8A)

Trầm hương xông ngát điện,
 Sen nở Phật hiện thân,
 Pháp giới thành thanh tịnh,
 Chúng sanh lắng nghiệp trần.
 Đệ tử tâm thành

Hướng về Tam Bảo:

○

Phật là thầy chỉ đạo,
 Bạc tình thức vẹn toàn,
 Tướng tốt đoan trang,
 Trí và bi viên mãn.
 Pháp là con đường sáng,
 Dẫn người thoát cõi mê,
 Đưa con trở về
 Sống cuộc đời tỉnh thức.
 Tăng là đoàn thể đẹp
 Cùng đi trên đường vui,
 Tu tập giải thoát,
 Làm an lạc cuộc đời.

○

Đệ tử nương nhờ Tam Bảo,

Trên con đường học đạo,
Biết Tam Bảo của tự tâm.
Nguyện xin chuyên cần,
Làm sáng lòng ba viên ngọc quý.
Nguyện theo hơi thở,
Nở nụ cười tươi.
Nguyện học nhìn cuộc đời,
Bằng con mắt quán chiếu.
Nguyện xin tìm hiểu
Nỗi khổ của mọi loài.
Tập từ bi, hành hỷ xả,
Sáng cho người thêm niềm vui,
Chiều giúp người bớt khổ. O
Đệ tử nguyện sống đời thiếu dục,
Nếp sống lành mạnh an hòa,
Cho thân thể kiện khương.
Nguyện rũ bỏ âu lo,
Học tha thứ bao dung,
Cho tâm tư nhẹ nhõm.
Đệ tử xin nguyện ơn sâu đền báo: O
Ơn cha mẹ, ơn thầy,

Ơn bè bạn, chúng sanh,
Nguyện tu học tinh chuyên
Cho cây bi trí nở hoa.
Mong một ngày kia,
Có khả năng cứu độ mọi loài,
Vượt ra ngoài cõi khổ,
Xin nguyện Phật Pháp Tăng chứng minh,
Gia hộ cho đệ tử chúng con
Viên thành đại nguyện. ○○○



9. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chướng trăm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

10. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện. Đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O

Kính lễ Thế Tôn

Giáo chủ Ta-bà

Tu tập nhiều kiếp lâu xa

Rời từ Đâu-suất giáng trần

Giả từ ngôi vị quốc vương

Chuyên tâm ngôi thiền

Hàng phục ma quân

Một sáng sao mai vừa mọc

Đạo giác ngộ viên thành

Rồi hoằng pháp độ sanh.

Các bậc hiền thánh tu theo

Vô sanh đã chứng.

Chúng con quy hướng nhất tâm

Vô sanh sẽ chứng. O

Hôm nay nhân ngày Phật đản/ Phật xuất gia/
Phật thành đạo/ Phật nhập niết-bàn, chúng
con trì niệm hồng danh, xưng dương công đức
của Người. Kính xin Người từ bi gia hộ:

Ánh đạo vàng ngày càng tỏ rạng
Bánh xe pháp chuyển khắp muôn nơi
Tông phong mãi mãi vàng son
Tổ nghiệp đời đời vững mạnh
Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
Phật tử, tín tâm kiên cố.
Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an khang,
Cầu đất nước hòa bình, hưng thịnh.
Năm châu an lạc, bốn biển thanh bình,
Tình với vô tình đều thành Phật đạo. ○

(Đại chúng đồng niệm)

Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) ○○○



11. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

(Đại chúng đứng dậy, chắp tay trang nghiêm, cùng tụng và lạy)

Con xin nương tựa Phật,
 Bậc Phước Trí Viên Thành,
 Cầu tất cả chúng sanh
 Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
 Nguồn tuệ giác, từ bi,
 Cầu tất cả chúng sanh
 Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
 Đoàn thể sống an vui,
 Cầu tất cả chúng sanh
 Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O



PHẦN 2
NGHI THỨC PHẬT ĐẢN



1. NGUYỆN HUƠNG

(Chủ lễ quỳ ngay thẳng, xướng bài Nguyễn hương. Gia chủ đồng mặc niệm và quán tưởng theo lời Nguyễn)

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật ○

Trên sen báu, hào quang rạng rỡ
Đức Năng Nhưn tướng hảo huy hoàng,
Hóa thân cứu độ mười phương,
Cúi đầu đánh lễ, đạo tràng quy y.

Đèn chánh pháp rạng ngời khắp chốn,
Đạo từ bi phổ biến muôn nơi.

Tăng Ni đạo lực sáng ngời,
Tại gia tu học, thanh thoi, an nhàn.

Câu thế giới hòa bình, phát triển
Mong nước nhà hưng hiển, tự do,
Mọi người hạnh phúc, ấm no,
Khắp nơi yên ổn, không lo lắng gì.

Chúng con nguyện, đời đời kiếp kiếp,
Được thân người, học Phật tu nhân,
Xa lìa biển khổ trầm luân,
Tấn tu đạo nghiệp, viên thành quả cao.

Nam-mô Hương Cúng Dường Bồ-tát (3 lần) ○

2. ĐÁNH LỄ TAMBẢO

Phật là đấng giác ngộ mình,
 Độ người thoát khỏi tử sinh bao đời,
 Từ bi, trí tuệ rạng ngời,
 Là thầy ba cõi trời người xưa nay.

Chí tâm đánh lễ tất cả Đức Phật ba đời
 thường trú trong mười phương. (1 lạy) ○

Pháp là phương thuốc diệu thay,
 Chữa lành bệnh khổ bao loài chúng sanh,
 Như vầng trăng sáng lung linh,
 Soi đường ra khỏi u minh mê mờ.

Chí tâm đánh lễ tất cả Chánh Pháp ba đời
 thường trú trong mười phương. (1 lạy) ○

Tăng là những bậc chân tu,
 Biết đời huyễn mộng, giả từ ra đi,
 Thấm nhuần trí tuệ, từ bi,
 Độ đời thoát khỏi tham ... si khổ sầu.

Chí tâm đánh lễ tất cả Hiền Thánh Tăng
 ba đời thường trú trong mười phương.

(1 lạy) ○○○

3. TÁN HƯƠNG

(Đại chúng đứng thẳng và chắp tay trước ngực. Duy-na và Duyệt Chúng khai chuông mõ. Từ đây trở đi, chủ lễ xướng và gia chủ cùng tụng theo).

Lò hương vừa bén chiêm đàn
Tỏa xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu cát tường
Xin Phật chứng giám tâm hương chí thành
Pháp thân các Phật tịnh thanh
Chứng minh hương nguyện, phước lành
rưới ban.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần) OOO

4. TÁN DƯƠNG GIÁO PHÁP

Pháp Phật cao siêu, lý rộng sâu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con gặp được xin trì tụng
Nguyện hiểu chân Kinh nghĩa nhiệm mầu
Nam-mô Khai Pháp Tạng Bồ-tát. (3 lần) OOO

5. SÁM KHÁNH ĐẢN

Đệ tử hôm nay
Gặp ngày Phật đản
Một dạ vui mừng
Cúi đầu đánh lễ:
Thập phương tam thế
Điều ngự Như Lai
Cùng thánh hiền tăng.

Chúng con và pháp giới chúng sanh
Bởi thiếu nhân lành
Thảy đều sa đọa
Tham sân chấp ngã
Quên hẳn đường về
Tình ái si mê
Tù trong lục đạo
Trăm dây phiền não
Nghiệp báo không cùng.

Nay nhờ Phật tổ năng hơn
Dĩ lòng thương xót
Không nở sinh linh thiếu phước

Nặng kiếp luân hồi
Đêm dày tăm tối
Đuốc tuệ rạng soi
Nguyện cứu muôn loài
Pháp dùng phương tiện
Ta-bà thị hiện
Thích chủng thọ sanh
Thánh Ma-gia mộng ứng điềm lành
Vua Tịnh-phạn phước sanh con thảo
Ba mươi hai tướng hảo
Vừa mười chín tuổi xuân
Lòng từ ái cực thuần
Chí xuất trần quá mạnh.
Ngai vàng quyết tránh
Tìm lối xuất gia
Sáu năm khổ hạnh rừng già
Bảy thất nghiêm tinh thiền tọa
Chứng thành đạo quả
Hàng phục ma binh
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ. O

Chúng con nguyện:
Dứt bỏ lục tình gây khổ
Học đòi đức tánh quang minh
Cúi xin Phật tổ giám thành
Từ bi gia hộ
Chúng con và pháp giới chúng sanh
Chóng thành đạo quả.

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật. O



6. KỆ TẮM PHẬT

(Đọc nhiều lần, dâng nước thơm tưới lên tượng Phật sơ sinh)

Con nay tắm gội đức Như Lai
 Bậc trí trang nghiêm, công đức đây
 Cõi trước chúng sanh lia uesth nhiệm
 Trọn nên thân pháp vốn không hai.

Phật không sanh ở Ca-tỳ-la
 Cũng chẳng qua đời tại Sa-la
 Sống chết thông dong, nào quái ngại
 Bậc siêu sanh diệt: Sa-ky-a.

Trăng tròn Ve-sak, cảnh xinh tươi
 Mừng Tất-đạt-đa sanh cõi đời
 Rong múa lượn quanh phun nước tắm
 Hoa sen nở ngát dưới chân Người.

Nam-mô Bốn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật

(nhiều lần) O

7. HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Tụng kinh tu tập, phước tăng,
Xin đem hồi hương xa gần, khắp nơi.
Nguyện cho tất cả trời người,
Đều vào cõi Phật, sáng ngời chân tâm. O

Nguyện trừ ba chướng trầm luân,
Sống trong trí tuệ, tịnh thanh cõi lòng.
Nguyện cho tội nghiệp tiêu mòn,
Noi theo Bồ-tát làm tròn tấm gương. O

Nguyện sanh cõi tịnh Tây phương,
Mẹ cha: Chín phẩm sen vàng nêu danh,
Hoa cười, chứng ngộ vô sanh,
Cùng hàng Bồ-tát đồng hành tâm linh. O

Nguyện đem công đức tạo thành,
Hương về tất cả chúng sanh mọi loài,
Rải ban hạnh phúc muôn nơi,
Giúp người giác ngộ, an vui đạo mầu.

(3 xá) OOO

8. LỜI NGUYỆN CUỐI

(Chủ lễ quỳ chấp tay, tha thiết nguyện; đại chúng mặc niệm)

Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật O
 Trời giáng ngộ muôn nơi sáng tỏ,
 Bánh xe pháp vận chuyển không dừng.
 Tăng ni, đạo lực thậm thâm,
 Phật tử, tín tâm kiên cố.
 Nguyện nhà nhà hạnh phúc, an Khang,
 Cầu thế giới hòa bình, hưng thịnh.
 Đồi đời làm bà con Phật pháp,
 Kiếp kiếp làm quyến thuộc tử bi.
 Mọi người biết tu học điều lành,
 Bốn biển được mưa hoà, gió thuận. O
 Chúng con phát nguyện:
 Tạo thêm công đức, dứt hết lỗi lầm,
 Phủ sạch não phiền, trau dồi tuệ giác.
 Học theo Trung đạo, tu hạnh nhất thừa,
 Tinh tấn sớm trưa, cầu thành Phật đạo. O
 Nam-mô Thường Trụ Tam Bảo. (3 xá) OOO

9. ĐÁNH LỄ BA NGÔI BÁU

Con xin nương tựa Phật,
Bậc Phước Trí Viên Thành,
Cầu tất cả chúng sanh
Giác ngộ, phát tâm lành. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Pháp,
Nguồn tuệ giác, từ bi,
Cầu tất cả chúng sanh
Hiểu đạo, tỏ nguồn tâm. (1 lạy) O

Con xin nương tựa Tăng,
Đoàn thể sống an vui,
Cầu tất cả chúng sanh
Hòa hợp, thương mến nhau. (1 lạy) O

